

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: **2061** /UBND-NC

Về việc sơ kết 01 năm thực
hiện Đề án phòng, chống tội
phạm trên địa bàn tỉnh.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày **13** tháng 8 năm 2014

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố,

Ngày 26/8/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 619/QĐ-UBND về việc “*Phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020*” (sau đây gọi tắt là Đề án phòng, chống tội phạm).

Để đánh giá chính xác kết quả đạt được qua 01 năm triển khai thực hiện Đề án phòng, chống tội phạm, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo sơ kết tình hình thực hiện các mặt công tác sau:

1. Công tác tham mưu chỉ đạo triển khai

- Kết quả quán triệt, triển khai Đề án phòng, chống tội phạm theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh; thời gian đánh giá cụ thể đến thời điểm ngày 26/8/2014, đã tổ chức triển khai các nội dung của Đề án đến cấp nào tại đơn vị, địa phương? bao nhiêu cấp uỷ cơ sở xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai và chưa triển khai? bao nhiêu lượt người được triển khai, quán triệt.

- Kết quả công tác chỉ đạo, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phòng, chống tội phạm; việc sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; công tác xây dựng văn bản hướng dẫn.

- Vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Công an các cấp trong việc tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền tổ chức triển khai Đề án phòng, chống tội phạm; vai trò của người đứng đầu cấp uỷ cũng như mỗi đảng viên về nhận thức, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án. Đánh giá chất lượng, năng lực tham mưu phòng, chống tội phạm các cấp.

2. Những kết quả đã đạt được sau 01 năm triển khai Đề án phòng, chống tội phạm, tập trung đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu cụ thể của Đề án (tỷ lệ %), làm rõ mặt đạt được và những vấn đề chưa đạt được.

3. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm; xã hội hoá phòng, chống tội phạm; xây dựng nhân rộng các mô hình tiên tiến; vai trò, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức đoàn thể trong công tác này.

- Kết quả tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tội phạm (*nêu số liệu cụ thể*); đánh giá hiệu quả các loại hình thông tin, tuyên truyền có hiệu quả ở địa phương hoặc do các sở, ban, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện.

- Việc xây dựng các câu lạc bộ, tổ chức các loại hình hoạt động phòng, chống tội phạm ở cấp cơ sở; chất lượng của các mô hình đã được thành lập.

4. Việc đầu tư nguồn lực, phương tiện; công tác ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống tội phạm.

5. Kết quả công tác phòng ngừa nghiệp vụ và phòng ngừa xã hội; trong đó, tập trung chủ yếu đến công tác phòng ngừa, ngăn chặn thanh thiếu niên vi phạm pháp luật.

6. Công tác phát hiện, xử lý tội phạm, nhất là các loại tội phạm nổi lên, tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng; tội phạm do người chưa thành niên gây ra... (*phân tích số liệu phát hiện, bắt giữ, xử lý của các lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng... nêu một số vụ điển hình*); kết quả giải quyết các điểm, tụ điểm phức tạp.

- Đánh giá, so sánh các tiêu chí sau so với cùng kỳ năm trước và so với chỉ tiêu quy định trong Đề án phòng, chống tội phạm:

+ Tỷ lệ các loại tội phạm giết người, cố ý gây thương tích, chống người thi hành công vụ, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản;

+ Tỷ lệ tội phạm do thanh thiếu niên gây ra;

+ Tỷ lệ tội phạm vi phạm pháp luật về môi trường;

+ Tỷ lệ số người nghiện ma túy;

+ Tỷ lệ cơ quan, doanh nghiệp không có tệ nạn ma túy? xã, phường, thị trấn không trồng cây có chứa chất ma túy?

+ Tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo tội phạm?

- Kết quả đấu tranh, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm; tỷ lệ điều tra, khám phá làm rõ các vụ án (*trong đó: án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, án ma túy...*); so sánh số liệu với thời điểm trước khi ban hành Đề án.

7. Công tác đào tạo, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù, cơ sở giáo dục, Trường giáo dưỡng trở về.

- Tổng số người chấp hành xong hình phạt tù hiện cư trú trên địa bàn?
- Tỷ lệ tái phạm tội? Nguyên nhân?
- Tỷ lệ số đối tượng vi phạm pháp luật hình sự, đặc xá, mãn hạn tù được bảo lãnh, giúp đỡ, cảm hóa, giáo dục tiến bộ tại địa bàn? Số người có việc làm? Chưa có việc làm?

8. Công tác hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm

Kết quả phối hợp với các lực lượng phòng, chống tội phạm của các nước trong việc trao đổi thông tin, bắt giữ tội phạm, bắt đối tượng có lệnh truy nã, tương trợ tư pháp và thực hiện các chuyên án đấu tranh phòng, chống tội phạm *(đối với các địa phương giáp biên; các lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng...)*.

9. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Đề án phòng, chống tội phạm; nguyên nhân; kiến nghị và đề xuất.

10. Dự báo tình hình tội phạm và những chủ trương, công tác lớn tiếp tục chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian tới.

Thời gian báo cáo: Từ ngày 26/8/2013 đến ngày 26/8/2014.

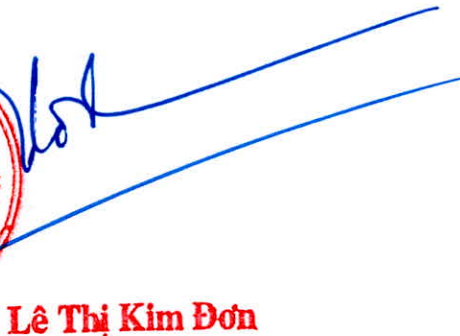
Các đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tập trung chỉ đạo sơ kết 01 năm thực hiện Đề án phòng, chống tội phạm và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Công an tỉnh)* trước ngày 01/9/2014 để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Thị Kim Đơn